TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 185 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 22/12/2022
V/v Ly hôn giữa chị T và anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Quán Vi Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Huân
2. Bà Nguyễn Lê Vinh Hương
Thư ký phiên toà: Bà Kim Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2022/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(Có mặt).

Bị đơn: Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1977.
Nơi đăng ký NKTT: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Hiện đang lao động và học tập tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số M, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: Xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn T kết hôn vào ngày 09/4/2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Chị T và anh Trần Văn T tính tình

không hợp nhau nên trong quá trình chung sống, hai vợ chồng thường hay xảy ra nhiều mâu thuẫn. Quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ tháng 02 năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị T yêu cầu Tòa giải quyết được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn T có hai con chung Trần Khánh N, sinh ngày 16/02/2007 và Trần Quang N, sinh ngày 23/5/2017. Nếu ly hôn, thì chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai thì bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn ngày 09/4/2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Anh và chị Nguyễn Thị T từ trước đến nay không hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã gì với nhau, tuy nhiên từ tháng 9 năm 2022, do anh phải đi cai nghiện ma túy nên chị T bỏ ra ngoài sống và hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Toàn xin ly hôn thì anh T không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Anh Trần Văn T nhất trí với ý kiến của chị Nguyễn Thị T có hai con chung Trần Khánh N, sinh ngày 16/02/2007 và Trần Quang N, sinh ngày 23/5/2017. Nếu ly hôn, anh T xin được nuôi con Trần Quang N và đồng ý giao con Trần Khánh N cho chị Toàn trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản: Anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51; khoản 1 điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Văn T. Về con chung: Giao hai con chung Trần Khánh N, sinh ngày 16/02/2007 và Trần Quang N, sinh ngày 23/5/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành); Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T, anh Trần Văn T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn T và yêu cầu về giao nuôi con. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Trần Văn T dăng ký hộ khẩu thường trú tại T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn anh Trần Văn T trong quá trình giải quyết vụ án thì anh T đang học tập và lao động tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số M, tỉnh Nghệ An và Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên cần căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt đối với anh Trần Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 09/4/2007 tại UBND xã Tam Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của chị T và anh T đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung hòa thuận được một thời gian, rồi do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2022. Chị T xin ly hôn thì anh T không đồng ý, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị T không thay đổi ý kiến và tại phiên toà chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu đó. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Văn T.

[4] Về con: Nếu ly hôn, xét nguyện vọng của hai bên đương sự về việc giao nuôi con, thấy rằng: Căn cứ vào nguyện vọng của hai bên đương sự, xét hoàn cảnh, điều kiện để nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ nên cần giao con chung Trần Khánh N, sinh ngày 16/02/2007 và Trần Quang N, sinh ngày 23/5/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành) và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Văn T là hợp lý.

[5] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Văn T.

Về con: Buộc anh Trần Văn T giao hai con chung Trần Khánh N, sinh ngày 16/02/2007 và Trần Quang N, sinh ngày 23/5/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Văn T. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí DSST 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ trong số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Thị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006961 ngày 14 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/12/2022. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện Quỳ Hợp;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;*
- *UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Đào **Hoàng Văn Phan** **Quán Vi Tuấn**